

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



NGUYỄN PHƯƠNG VĂN

**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
PHÁT TRIỂN SINH KẾ BỀN VỮNG CHO NGƯỜI
DÂN VÙNG ĐỆM KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN
HOÀNG LIÊN, VĂN BÀN, LÀO CAI**

Chuyên ngành: Lâm học

Mã số: 8.62.02.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ LÂM NGHIỆP

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Quốc Hưng

Thái Nguyên- 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn là trung thực, khách quan và chưa từng dùng để bảo vệ lấy bất kỳ học vị nào.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn đã được cảm ơn, các thông tin trích dẫn trong luận văn này đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, ngày... tháng 9 năm 2019

Tác giả luận văn

Nguyễn Phương Văn

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn, tôi đã nhận được sự hướng dẫn, chỉ bảo tận tình của các thầy cô giáo, sự giúp đỡ, động viên của bạn bè, đồng nghiệp và gia đình.

Nhân dịp hoàn thành luận văn, cho phép tôi được bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc **PGS.TS. Trần Quốc Hưng** (người hướng dẫn khoa học) đã tận tình hướng dẫn, dành nhiều công sức, thời gian và tạo điều kiện cho tôi trong suốt quá trình học tập và thực hiện đề tài.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo, Khoa Lâm Nghiệp – Trường Đại học Nông Lâm đã tận tình giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, thực hiện đề tài và hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn Hạt Kiểm lâm huyện Văn Bàn, Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn Hoàng Liên Văn Bàn, Phòng Nông nghiệp huyện Văn Bàn, Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện Văn Bàn, UBND xã Nậm Xé, UBND xã Nậm Xây, UBND xã Liêm Phú cùng các cơ quan đơn vị đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Xin chân thành cảm ơn gia đình, người thân, bạn bè, đồng nghiệp đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và giúp đỡ tôi về mọi mặt, động viên khuyến khích tôi hoàn thành luận văn./.

Thái Nguyên, ngày... tháng 9 năm 2019

Tác giả luận văn

Nguyễn Phương Văn

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC BẢNG	vii
DANH MỤC ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH	viii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết.....	1
2. Mục tiêu chung, mục tiêu nghiên cứu cụ thể.	2
2.1. Mục tiêu chung.....	2
2.2. Mục tiêu nghiên cứu cụ thể.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
3.1. Đối tượng nghiên cứu.....	3
3.2. Phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Địa điểm và thời gian tiến hành	3
5. Ý nghĩa của đề tài.....	3
5.1. Ý nghĩa trong học tập và nghiên cứu khoa học.....	4
5.2. Ý nghĩa thực tiễn.....	4
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	5
1.1. Cơ sở lý luận	5
1.1.1. Những khái niệm.....	5
1.1.2. Sinh kế bền vững.....	8
1.1.3. Khung phân tích sinh kế bền vững.....	10
1.1.4. Tiêu chí đánh giá chung	18
1.2. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan	19
1.2.1. Các nghiên cứu về sinh kế trên thế giới và Việt Nam	19
1.3. Tổng quan về khu vực nghiên cứu.....	26
1.3.1. Điều kiện tự nhiên.....	26
1.3.2. Điều kiện dân sinh kinh tế xã hội.....	31

1.3.3. Hiện trạng Bảo tồn ĐDSH tại Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn.....	33
1.3.4. Hiện trạng khai thác phục vụ sinh kế tại Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn	34
CHƯƠNG 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	36
2.1. Nội dung nghiên cứu	36
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	36
2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu.....	36
2.2.2. Phương pháp xử lý thống kê	42
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....	44
3.1. Hiện trạng sinh kế của cư dân sinh sống tại Khu bảo tồn Hoàng Liên – Văn Bàn	44
3.1.1. Các hoạt động sinh kế	44
3.1.2. Đánh giá hoạt động sinh kế dựa vào khung sinh kế bền vững của DFID.....	48
3.2. Đánh giá ảnh hưởng các hoạt động sinh kế của người dân vùng đệm đến tài nguyên rừng KBTTN Hoàng Liên Văn Bàn	57
3.2.1. Ảnh hưởng của khai và sử dụng đất của người dân tại khu vực nghiên cứu	57
3.2.2. Đánh giá các nguồn và sinh kế mà người dân sống dựa vào rừng tại khu vực nghiên cứu	58
3.2.3. Đánh giá những ảnh hưởng của các hoạt động sinh kế của người dân vùng đệm đến tài nguyên rừng KBTTN Hoàng Liên Văn Bàn	62
3.2.4. Tác động đến sinh kế do thể chế, chính sách.....	63
3.2.5. Đánh giá ảnh hưởng sinh kế đến hệ sinh thái KBTTN Hoàng Liên Văn Bàn	64
3.2.6. Đánh giá tính bền vững của hoạt động sinh kế.....	68
3.3. Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển Sinh kế bền vững ở KBTTN Hoàng Liên Văn Bàn.....	71
3.3.1. Quan điểm phát triển sinh kế bền vững	71
3.3.2. Nhóm giải pháp về kinh tế	72
3.3.3. Nhóm giải pháp về văn hóa, xã hội.....	76
3.3.4. Nhóm giải pháp về môi trường, sinh thái	77

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	81
1. Kết luận	81
2. Khuyến nghị	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO	83

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tiếng Anh	Nghĩa tiếng Việt
BTĐL	Taiwania cryptomerioides	Bách tán Đài Loan
DFID	Department for International Development	Vụ Phát triển Quốc tế Anh
GCNQSĐĐ		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
TN&MT		Tài nguyên và Môi trường
UBND		Ủy ban nhân dân
VNGO&CC	The Network of Vietnamese NGOs and Climate Change	Mạng lưới các tổ chức phi chính phủ Việt Nam và biến đổi khí hậu
KBT	Reserve	Khu bảo tồn
KBTTN	Nature reserve	Khu bảo tồn thiên nhiên
IFAD	International Fund for Agricultural Development	Quỹ quốc tế về phát triển nông nghiệp
UNDP	United Nations Development Programme	Chương trình phát triển liên hợp quốc

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1. Các hoạt động xâm phạm vào rừng ở vùng đệm Khu BTTN.....	45
Bảng 3.2. Nguồn lao động các xã trong KBT	49
Bảng 3.3. Quan hệ của các tổ chức liên quan đến cộng đồng	53
Bảng 3.4. Hiện trạng diện tích các loại đất loại rừng	54
Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn.....	54
Bảng 3.5. Tình hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp	55
Bảng 3.6. Diện tích đất bình quân các loại của các hộ gia đình.....	57
Bảng 3.7. Nguồn gốc đất đai các hộ gia đình.....	58
Bảng 3.8. Thu nhập bình quân các nhóm hộ từ trồng lúa và cây ngắn ngày	59
Bảng 3.9. Thu nhập bình quân các nhóm hộ từ chăn nuôi	60
Bảng 3.10. Thu nhập bình quân các hộ gia đình từ rừng	60
Bảng 3.11. Thu nhập bình quân các hộ gia đình từ các nghề tự do	61
Bảng 3.12. Cơ cấu nguồn thu nhập từ các hộ gia đình.....	62
Bảng 3.13. Đặc điểm khu rừng KBTTN Hoàng Liên Văn Bàn	65
Bảng 3.14. Đặc điểm khu rừng ô dặc bản KBTTN Hoàng Liên Văn Bàn	66
Bảng 3.15. Đánh giá tính bền vững của hoạt động sinh kế.....	68
theo từng lĩnh vực.....	68

DANH MỤC ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH

Hình 1.1: Khung sinh kế bền vững 11

Hình 3.1. Sơ đồ cấu trúc hoạt động quản lý, bảo vệ rừng của các nhóm hộ, cộng đồng
nhận khoán bảo vệ rừng 78

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết

Phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương miền núi thường đi đôi với mở rộng diện tích canh tác, phát rừng làm nương rẫy, điều này ảnh hưởng rất lớn đến môi trường sinh thái, suy giảm đa dạng sinh học. Để đảm bảo cân bằng giữa phát triển và bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới đã thành lập hệ thống các Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN). Các khu KBTTN ở Việt Nam thường nằm ở vùng sâu, vùng xa và gần với những cộng đồng dân tộc thiểu số, nơi mà tỷ lệ đói nghèo ở mức cao, cuộc sống người dân còn nhiều khó khăn và phụ thuộc nhiều vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Theo tổ chức Liên minh bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN, 2008): “Người dân nghèo thường là đối tượng phụ thuộc nhiều nhất vào môi trường và cũng là đối tượng trực tiếp và gián tiếp sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Do đó, họ là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất khi môi trường bị suy thoái hoặc khi quyền tiếp cận của họ đối với nguồn tài nguyên thiên nhiên bị hạn chế hoặc không được chấp thuận”. Khi các KBTTN thành lập thì người dân sống trong và xung quanh KBTTN không được phép hoặc bị hạn chế khai thác tài nguyên trong khu bảo tồn, đặc biệt là tài nguyên sinh vật. Điều đó tác động lớn tới sinh kế của họ, buộc người dân phải thay đổi phương thức sản xuất lương thực, thực phẩm, của cải vật chất để duy trì, đáp ứng nhu cầu của cuộc sống. Những người dân buộc phải khai thác tài nguyên ở khu vực không được phép. Thậm chí, xuất hiện tâm lý cho rằng các tài nguyên đó giờ không còn là của họ nữa, khi vắng mặt lực lượng bảo vệ họ tranh thủ khai thác tối đa, làm cho nguồn tài nguyên đa dạng sinh học không còn khả năng tự phục hồi. Mỗi cộng đồng dân cư có những đặc trưng riêng, nhu cầu riêng, những thích ứng kinh tế, cũng như những ứng xử văn hóa và có những tập tục sống, tập quán canh tác, có mối liên kết mang tính xã hội khác nhau.

KBTTN Hoàng Liên Văn Bản được thành lập năm 2007 có mức độ đa dạng sinh học được đánh giá là cao. Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản nằm trong